

Bản án số: 56/2024/HS-ST
Ngày: 26-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Tiến;

2/ Ông Võ Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tụ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2024/TLST-HS, ngày 28 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi, đối với bị cáo:

Trần Thị H, sinh ngày 12/7/1989; nơi sinh: Xã Pg, thị xã Đ. Nơi cư trú: Thôn Thủy Thạch, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ngoài giá thú của bà Trần Thị Kh, sinh năm: 1963; chồng: không có; con: Có 5 đứa, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/7/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Anh Trần Minh X, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt)

2/ Chị Trần Thị Tuấn Ng, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Thủy Thạch, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. (Có mặt)

Người làm chứng:

1/ Chị Trần Thị Kiều Tr, sinh năm 1994. (Có mặt)

2/ Chị Trần Thị Kiều O, sinh năm 1997. (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn Thủy Thạch, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

3/ Bà Trần Thị Ánh T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Xóm 30, thôn P, xã P, thị

xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 50 phút ngày 04/5/2024, Trần Thị H cùng bà Trần Thị Ánh T và ông Đỗ Xuân T ngồi uống bia, tại nhà của H thuộc thôn Thủy Thạch, xã P, thị xã Đ. Trong lúc uống bia, bà T nói với H việc nghe bà Trần Thị Kiều O và bà Trần Thị Kiều Tr nói “*Con H chồng mới đi biển mà đã dẫn trai về nhà*”. Một lát sau, H đi đến tiệm tạp hóa cạnh nhà thì thấy Ng, O, Tr và Trần Minh X đang ngồi uống bia tại nhà bà Trần Thị Tuấn Ng. H nhớ đến việc O và Tr nói xấu mình, nên đứng chửi về phía nhà Ng, rồi đi về nhà. Nghe thấy H chửi, O đi qua nhà H để hỏi lý do, sau đó Tr và Ng cũng đi qua nhà H, Ng hỏi vì sao H chửi O và Tr, thì H nói lại việc bà T kể chuyện O và Tr nói xấu mình. Ng đi vào chỗ bà T đang ngồi để hỏi bà T sự việc trên, nhưng bà T không trả lời. Lúc này, H 02 tay cầm 02 vỏ chai bia Dung Quất (chai bia trong thùng bia đang để chỗ bàn trong nhà H) đập vào nhau làm vỡ phần đáy 02 chai bia, H tay phải cầm vỏ chai bia chĩa phần bị vỡ vào mặt Ng, Ng né tránh làm mảnh nhọn vỏ chai bia đâm trúng vùng cánh mũi bên trái, sau đó H rút 02 vỏ chai bia đang cầm xuống dưới nền sân. Lúc này, X đi qua thấy Ng bị thương nên xảy ra tranh cãi giữa X với H, H lấy 02 vỏ chai bia Dung Quất cầm trên 02 tay, tay phải cầm 01 chai bia đập vào trụ bê tông làm đáy chai bị vỡ, chĩa phần mảnh nhọn bị vỡ đâm vào vùng dưới cằm của X, X lấy tay trái gạt tay H ra thì bị mảnh vỡ của chai bia làm bị thương ở vùng cằm. Khi X quay người bỏ đi thì H tiếp tục lấy vỏ chai bia Dung Quất ném về phía X. X thấy có 01 mảnh đá granit, nên cầm và ném về phía H, nhưng H né tránh và viên đá trúng vào cửa sổ nhà H làm vỡ kính. H lấy một cái rửa ở chỗ thùng để vỏ chai bia Dung Quất và cầm lên trên tay đi ra đứng trước cổng ngõ nhà. Ng và X đi ra dải phân cách cứng giữa đường Quốc Lộ 1A, thì H lấy một số vỏ chai bia Dung Quất ném theo phía sau Ng và X, nhưng không trúng ai. Sau đó, Ng và X đi đến Bệnh xá Đặng Thuỳ Trâm để sơ cứu vết thương. Ngày 05/5/2024, Trần Minh X có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và ngày 21/5/2024, Trần Thị Tuấn Ng có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

- Tại Kết luận giám định số 169/KLTTCT-TTPY ngày 29/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi đối với thương tích của Trần Thị Tuấn Ng là: 03% (Ba phần trăm).

- Tại Kết luận giám định số 170/KLTTCT-TTPY ngày 29/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi đối với thương tích của Trần Minh X là: 02% (Hai phần trăm).

- Tại Kết luận định giá số 12/KL-HĐĐG ngày 06/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Đức Phổ, xác định giá trị tấm kính cửa bị bể tại nhà Trần Thị H tại thời điểm xảy ra vụ án là 135.520 đồng (Một trăm ba mươi lăm ngàn năm trăm hai mươi đồng).

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã tạm giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 cái rửa dài 61cm gồm cả cán và lưới; 01 túi niêm phong có mã số PS3 2115331, bên trong có 01 đầu vỏ chai bia bị vỡ; 01 túi niêm phong có mã số PS3 2115319, bên trong có nhiều mảnh vỡ vỏ chai và 01 đầu vỏ chai bia bị vỡ; 01 túi

niêm phong có mã số PS3 2115365, bên trong có nhiều mảnh vỡ vỏ chai và 01 đầu vỏ chai bia bị vỡ; 01 túi niêm phong có mã số PS3 2115330, bên trong có 01 mảnh kính vỡ, dày 5 mm và 01 viên đá granit hình lục giác có kích thước (18x6) cm, dày 2cm.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKS – ĐP, ngày 23/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trần Thị H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134, điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị H với mức án từ 06 đến 09 tháng tù;

- Về dân sự: Buộc bị cáo H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Ng số tiền 1.000.000đ;

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) 01 cái rửa dài 61cm gồm cả cán và lưới, phần cán rửa có giấy màu trắng quấn xung quanh, trên giấy có chữ ký của Nguyễn Hùng M, Trần Quang Khg, Ngô Thanh H, Trần Thị H và dùng băng keo dán lại để niêm phong; 01 túi niêm phong có mã số PS3 2115331, bên trong có 01 đầu vỏ chai bia bị vỡ; 01 túi niêm phong có mã số PS3 2115319, bên trong có nhiều mảnh vỡ vỏ chai và 01 đầu vỏ chai bia bị vỡ; 01 túi niêm phong có mã số PS3 2115365, bên trong có nhiều mảnh vỡ vỏ chai và 01 đầu vỏ chai bia bị vỡ; 01 túi niêm phong có mã số PS3 2115330, bên trong có 01 mảnh kính vỡ, dày 5 mm và 01 viên đá granit hình lục giác có kích thước (18x6) cm, dày 2cm, bên ngoài có giấy màu trắng, trên giấy có chữ ký của Nguyễn Hùng M, Trần Quang Khg, Ngô Thanh H, Trần Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị H và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị H khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài

liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 04/5/2024 tại thôn Thủy Thạch, xã P bị cáo H đã có hành vi dùng võ chai bia tự đập bẻ phần đáy chai gây thương tích cho chị Trần Thị Tuấn Ng với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03% và anh Trần Minh X với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Mặc dù, giữa bị cáo với các bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng chỉ vì nghi ngờ bản thân mình bị nói xấu (nhưng do O và Tr nói) chứ không liên quan gì đến Ng, X. Hành vi của bị cáo là cố ý, bị cáo đã hung hăng, xem thường pháp luật nên bị cáo đã dùng võ chai bia là hung khí nguy hiểm trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của chị Ng và anh X. Bị cáo gây thương tích cho bị hại có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm nên hành vi của bị cáo Trần Thị H có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát thị xã Đ truy tố bị cáo H về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Bị cáo Trần Thị H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức pháp luật và điều khiển hành vi của mình; bị cáo biết rõ việc dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương nên cần xử bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thị H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định đối với bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo điều kiện cho người phạm tội sửa chữa sai lầm, cố gắng rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[7] Về phần trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại anh Trần Minh X không yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 1.000.000đ và bị cáo H cũng không yêu cầu anh X bồi thường thiệt hại về tài sản có giá trị là 135.520đồng. Xét thấy việc không yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị cáo H và anh X là tự nguyện, không bị ép buộc nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người bị hại chị Trần Thị Tuấn Ng yêu cầu bị cáo Trần Thị H phải bồi thường chi phí điều trị cho chị Ng số tiền 1.000.000đồng nhưng không có chứng từ điều trị. Tuy nhiên, thực tế bị cáo H có gây thương tích cho chị Ng với tỉ lệ thương tích là 3% nên yêu cầu của chị Ng là có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị H đồng ý tự nguyện bồi thường số tiền trên cho chị Ng; vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên của chị Ng và bị cáo H, theo đó bị cáo Trần Thị H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho chị Ng số tiền 1.000.000đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ đã tạm giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 cái rựa dài 61cm gồm cả cán và lưỡi; 01 túi niêm phong có mã số PS3 2115331, bên trong có 01 đầu vỏ chai bia bị vỡ; 01 túi niêm phong có mã số PS3 2115319, bên trong có nhiều mảnh vỡ vỏ chai và 01 đầu vỏ chai bia bị vỡ; 01 túi niêm phong có mã số PS3 2115365, bên trong có nhiều mảnh vỡ vỏ chai và 01 đầu vỏ chai bia bị vỡ; 01 túi niêm phong có mã số PS3 2115330, bên trong có 01 mảnh kính vỡ, dày 5mm và 01 viên đá granit hình lục giác có kích thước (18x6) cm, dày 2cm. Quá trình điều tra, xác định được các vật chứng trên liên quan đến vụ án nên cần tuyên tình thu tiêu hủy.

[9] Đối với Trần Minh X có hành vi dùng đá ném làm vỡ kính cửa sổ nhà Trần Thị H, tuy nhiên, mục đích X ném đá trên là ném về phía H để ngăn chặn không cho H đuổi theo. Do vậy, hành vi của Trần Minh X không phải là hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ xử phạt hành chính về hành vi nói trên là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, về mức hình phạt đề nghị cho bị cáo là nghiêm khắc, chỉ cần xử phạt bị cáo 03 tháng tù cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[12] Bị cáo, những bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Xử phạt bị cáo Trần Thị H 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo Trần Thị H đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Trần Thị H tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại chị Trần Thị Tuấn Ng số tiền chi phí điều trị là 1.000.000đồng ((Một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cái rửa dài 61cm gồm cả cán và lưỡi. Cán được làm bằng gỗ dài 30cm, hình trụ tròn. Phần lưỡi bằng kim loại dài 31cm, màu nâu-đen nơi rộng nhất của phần lưỡi 05cm. Trên cán rửa có giấy màu trắng quấn xung quanh có chữ ký và chữ viết của Võ Hùng Mạnh, Trần Q Kh, Ngô Thanh H, Trần Thị H, bên ngoài có dùng băng keo trong dán lại;

- 01 (một) túi niêm phong có mã số PS3 2115331, miệng túi được dán kín bằng băng niêm phong; mặt trước của túi niêm phong có chữ ký và chữ viết của Võ Hùng M, Trần Quang Kh, Ngô Thanh H, Trần Thị H. Bên trong túi niêm phong có 01 đầu vỏ chai bia thủy tinh bị đập vỡ nham nhở;

- 01 (một) túi niêm phong có mã số PS3 2115319, miệng túi được dán kín bằng băng niêm phong; mặt trước của túi niêm phong có chữ ký và chữ viết của Võ Hùng M, Trần Quang Kh, Ngô Thanh H, Trần Thị H. Bên trong túi niêm phong có nhiều mảnh vỡ vỏ chai và 01 đầu vỏ chai bia thủy tinh bị đập vỡ;

- 01 (một) túi niêm phong có mã số PS3 2115365, miệng túi được dán kín bằng băng niêm phong; mặt trước của túi niêm phong có chữ ký và chữ viết của Võ Hùng M, Trần Quang Kh, Ngô Thanh H, Trần Thị H. Bên trong túi niêm phong có nhiều mảnh vỡ vỏ chai và 01 đầu vỏ chai bia thủy tinh bị đập vỡ;

- 01 (một) túi niêm phong có mã số PS3 2115330, miệng túi được dán kín bằng băng niêm phong; mặt trước của túi niêm phong có chữ ký và chữ viết của Võ Hùng M, Trần Quang Kh, Ngô Thanh H, Trần Thị H. Bên trong túi niêm phong có 01 mảnh kính vỡ có độ dày 5mm;

- 01 (một) viên đá granit hình lục giác có kích thước (18x6) cm, dày 02cm. Bên ngoài có giấy màu trắng, trên giấy màu trắng có chữ ký và chữ viết của Võ Hùng M, Trần Quang Kh, Ngô Thanh H, Trần Thị H, bên ngoài có dùng băng keo trong dán lại.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Trần Thị H và những người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đ;
- CQCSĐT Công an thị xã Đ;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Đ;
- Phòng NVLT Công an thị xã Đ;
- Chi Cục THADS thị xã Đ;
- UBND xã Phổ Cường, thị xã Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Vân

Các hội thẩm nhân dân:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:

